

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2020/HS-PT
Ngày 27 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Ông Vũ Thi Thu Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Vỹ - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 981/2019/TLPT-HS ngày 10/12/2019, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và kháng cáo của bị cáo Lê Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- *Bi cáo có kháng cáo và bi kháng nghị:*

Lê Thi L, sinh năm 1978 tại Hà Nam, giới tính: Nữ.

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Lê Xuân L1 và bà Trương Thị H (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Minh T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/6/2018 bị Công an tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Bích H1, Luật sư Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho bị hại không kháng cáo Tòa án triệu tập, gồm: Ông Lê Xuân L1, sinh năm 1950; ông Lê Xuân L2, sinh năm 1982; bà Lê Thị T1, sinh năm 1985; ông Lê Xuân L3, sinh năm 1988; bà Lê Thị P, sinh năm 1973.

Cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lê Xuân L1 và bà Trương Thị H là bố, mẹ của Lê Thị L. Tối ngày 01/5/2019, gia đình bà Trương Thị H và ông Lê Xuân L1 tổ chức ăn cơm tại nhà ở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam cùng các con. Sau khi ăn cơm xong, mọi người ngồi nói chuyện thì L và bà H cãi nhau to tiếng, chị P (chị gái L) thấy L nói “*hỗn*” với bà H nên đã dùng tay tát một cái vào mặt L. Bị tát, L bỏ ra ngoài sân nói: “*Có ngày tôi cho bà chết thiêu, chết thối trong nhà*”, bà H nói: “*Tao chết còn có tiền thiêu, mày cứ để đóm như thế chết còn không có tiền thiêu*”, L nói: “*Chúng nó cho mày tiền thì mày quý, tao không có thì mày ghét*” thì chị L4 nói với L: “*Không được hỗn với mẹ*”. L liền lấy chổi rồi dùng cán chổi vụt chị L4, chị L4 xông vào giằng được chổi, đồng thời dùng cán chổi vụt lại trúng môi L. Chị P, anh V cũng chạy vào đẩy L ra thì L ngồi khóc. Sau đó, mọi người ra về còn ông L1 về phòng ngủ ở gian nhà dưới, bà H về phòng ngủ tại gian phòng khách phía trước. Do bức tức vì bị đánh, chửi nên đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L nảy sinh ý định giết bà H.

L liền điều khiển xe mô tô Jupiter BKS 90F7- 9307 đi mua 50.000 đồng tiền xăng rồi mang về. Khi về đến nhà, L dựng xe mô tô ở sân trước cửa gian nhà nơi ông L1 ngủ, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng về phía cổng rồi máy tắt, chìa khóa vẫn cắm ở khóa điện của xe, L mang bình chứa xăng để vào nhà vệ sinh gần phòng ngủ của L (phòng ngủ của L ở cùng nhà với phòng khách nơi bà H ngủ). Sau đó, L đi ra vị trí để xe mô tô rồi quay đầu xe hướng ra cổng mục đích để thuận lợi cho việc bỏ trốn. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, L chuyển đồ đạc, va ly từ phòng ngủ của L xuống gian nhà nơi ông L1 ngủ, thấy vậy ông L1 hỏi: “*Cái gì đấy*”, L nói: “*Gửi ít đồ, tối mai mang đi*”, rồi L về phòng của L tắt điện.

Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, L vào nhà vệ sinh lấy xăng đổ vào chiếc xô nhựa màu đỏ đồng thời mang theo chiếc bật lửa ga rồi mở cửa, đi vào trong phòng khách nơi bà H nằm ngủ. Tiếp theo, L dùng xăng lần lượt hắt vào các khu vực nền nhà, các cánh cửa trong phòng, bàn ăn và giường ngủ của bà H. Sau đó, L dùng bật lửa ga, bật lửa đốt bà H rồi bỏ chạy ra ngoài theo hướng phòng ngủ của L. Lúc này, ông L1 đang nằm ở gian nhà phía dưới nhìn thấy ánh lửa cháy hắt ra từ phía cửa sổ nơi kê giường ngủ của bà H và nghe thấy bà H kêu cứu. Ông L1 liền chạy ra ngoài sân thì nhìn thấy L đang đi ra vị trí xe mô tô và lên xe đi ra khỏi nhà. Ông L1 chạy lên nhưng do cửa ra vào phía trước phòng khách nơi bà H nằm ngủ bị chốt bên trong nên ông L1 quay lại, chạy vào phòng L thấy cửa kính ngăn giữa phòng của L với phòng khách nơi bà H nằm ngủ đang khép kín. Ông L1 đã dùng tay phải đập mạnh vào ô kính làm vỡ kính cửa rồi mở cửa

chạy vào khu vực giường bà H nằm ngủ thì phát hiện thấy bà H đang bò ở dưới nền nhà, lửa đang cháy trên người, ông L1 dùng tay dập lửa trên người bà H, đồng thời kéo bà H ra ngoài sân.

Hậu quả: Bà Trương Thị H bị bỏng nặng được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam và chuyển đến Viện Bỏng Quốc gia cấp cứu trong tình trạng nguy kịch. Quá trình điều trị, do tình trạng sức khỏe của bà H yếu, tiên lượng xấu nên ngày 09/5/2019 Viện Bỏng Quốc gia trả về gia đình, đến ngày 11/5/2019 thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường vụ án xảy ra ngày 02/5/2019 tại nhà bà Trương Thị H, sinh năm 1952, trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đã bị xáo trộn một phần do quá trình chữa cháy, cấp cứu nạn nhân và đi lại của người dân.

Phòng khách được chia thành ba gian tương ứng với vị trí các cửa ra vào, nền nhà được lát gạch men sẫm màu. Gian số 1 tại góc Đông Bắc phòng được kê 01 chiếc giường gỗ kích thước (2,1x1,6x0,4)m (giường ngủ của bà H), toàn bộ giường bị tác dụng nhiệt mạnh nhất tập trung ở góc Tây Nam giường và đầu giường phía Bắc.

Trên nền nhà tại vị trí cách tường phía Tây 1,4m, cách tường phía Nam 1,6m có một xô nhựa màu đỏ bị tác dụng nhiệt, biến dạng, phần còn lại kích thước (0,3x0,2)m.

Trên nền buồng rải rác có nhiều dấu vết nghi máu đã khô, dạng nhỏ giọt trên diện (3x1)m kéo dài từ phía cửa thông ra phòng khách đến cửa thông ra sân và đi theo nhiều hướng khác nhau.

Trên nền vườn phía Bắc phòng khách tại vị trí ngang chân tường phía Đông, cách tường phía Bắc 2,3m kê một chuồng nuôi gà bằng gỗ kích thước (1,1x0,9x0,7)m; sát phía Bắc chuồng gà này phát hiện 01 bình nhựa màu xanh dạng bình đựng nước 20 lít dán nhãn “Aquafina”, hình trụ tròn, đường kính đáy 30cm, đường kính nắp 10cm, cao 83cm, nắp bình trạng thái đóng. Mở nắp bình bên trong bình chứa ít chất lỏng không màu, có mùi dạng xăng.

Quá trình khám nghiệm thu giữ: Các sản phẩm cháy; 01 chiếc xô nhựa màu đỏ; dấu vết nghi máu; 01 bình nhựa màu xanh.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Khám ngoài:

- Vết bỏng da khô từ hết lớp thượng bì đến hạ bì nhiều mức độ vùng mặt, trên diện (30x18)cm, mất hết lông mày, lông mi.

- Vết bỏng da khô hết lớp trung bì mặt trước vành tai phải, kích thước (06x04)cm.

- Vết bỏng da khô hết lớp trung bì mặt trước vành tai trái, kích thước (6,5x05)cm.

- Bỏng da khô vùng ngực, bụng nhiều mức độ từ hết lớp trung bì đến hạ bì, trên diện (38x32)cm, vùng vết bỏng có nhiều bong nước và có những vùng bong trọt lớp thượng bì.

- Mất da thành ngực, bụng trái hết lớp thượng bì, kích thước (25x16)cm.

- Bỏng da khô bộ phận sinh dục hết lớp trung bì, kích thước (13x10)cm, mất gần hết lông mu.

- Bỏng da khô tay phải nhiều mức độ từ lớp hạ bì đến lớp mỡ dưới da, các ngón tay hết lớp thượng bì, kích thước (59x27)cm.

- Bỏng da khô mặt trước trong và sau cánh tay trái, có những chỗ hết lớp hạ bì, kích thước (20x20)cm.

- Bỏng da khô cẳng, bàn ngón tay trái có những chỗ hết lớp hạ bì, kích thước (37x16)cm.

- Vết rạch da mặt trước trong chân phải để lộ lớp mỡ dưới da, cơ, kích thước (44x02)cm, trên diện bỏng da khô nhiều mức độ có những chỗ hết lớp hạ bì, kích thước (78x30)cm, tĩnh mạch dưới da nổi rõ.

- Vết rạch da mặt trước trong chân trái đến lớp mỡ dưới da, kích thước (47x02)cm, trên diện bỏng da khô với nhiều mức độ khác nhau, có những chỗ đến lớp cân cơ, vùng bỏng có nhiều phỏng nước, những mảnh bong trọt, kích thước (78x32)cm, tĩnh mạch dưới da nổi rõ.

- Mất da hết lớp thượng bì vùng đỉnh cằm thái dương hai bên, kích thước (20x16)cm.

- Mất da vùng vai, lưng phải hết lớp thượng bì, kích thước (40x40)cm.

- Bỏng da khô vùng lưng trái có những nơi đến lớp hạ bì, trên diện (32x10)cm.

- Bỏng da khô hai mông nhiều mức độ, có những chỗ đến lớp mỡ dưới da, kích thước (43x21)cm.

- Bỏng da khô hết hai gan bàn chân với nhiều mức độ có những chỗ đến lớp mỡ dưới da.

- Trên các vết bỏng rỉ dịch màu vàng và tổ chức hoại tử màu trắng đục, có vùng để lộ tổ chức dưới da màu hồng rỉ dịch màu đỏ.

Kiểm tra không thấy thương tích bên ngoài nào khác.

Khám trong: Gia đình từ chối mổ tử thi.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ: Da vùng tổn thương.

Sau khi gây án xong, Lê Thị L bỏ trốn vào tỉnh Thanh Hóa, đến ngày 02/5/2019 thì bị bắt giữ.

Quá trình điều tra còn thu giữ: 01 sợi tóc có chân được nhổ trực tiếp trên đầu ông Lê Xuân L1 để phục vụ công tác giám định.

Tiến hành kiểm kê đồ vật, tài sản xác định: 01 quạt hơi nước nhãn hiệu Kanraroo màu trắng bị cháy gây hư hại phần mặt trước và cạnh phải; 01 nồi cơm điện màu trắng đã cũ bị cháy gây hư hại phần nắp và phần đáy nồi; 01 chiếc lồng bàn bằng nhựa màu đỏ bị cháy gây hư hại toàn bộ; 01 chiếc bàn kiểu Xuân Hòa màu vàng bị cháy gây hư hại phần mặt dưới; 02 chiếc ghế nhựa màu xanh bị cháy không xác định được hình dáng; 03 chiếc ghế nhựa nhãn hiệu SongLong màu đỏ bị cháy gây hư hại phần chân ghế bên trái và mặt ghế, tay ghế bên trái; 03 chiếc ghế nhựa nhãn hiệu Đại Đồng Tiến màu đỏ bị cháy gây hư hại phía trước ghế; 01 chiếc quạt cây có phần cánh, đế bị nóng chảy; 02 chiếc quạt treo tường màu xám bị nóng chảy phần cánh quạt; 02 bộ bóng đèn tuýp dài 1,2m bị cháy hoàn toàn; 01 giường gỗ công nghiệp bị cháy hoàn toàn; 01 bàn thờ bị cháy gây hư hại phần chân trước trái.

Tại bản Kết luận giám định số 06/PC09-SH ngày 09/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Mẫu dấu vết gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu A.*

Tại bản Kết luận giám định số 2327/C09-P4 ngày 15/5/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Trong chiếc xô nhựa màu đỏ bị co, rúm ghi thu tại hiện trường, 01 chiếc quần vải dài màu đen ghi thu của đối tượng Lê Thị L và mẫu chất cháy được đựng trong túi niêm phong mã số NS2A 047048 ghi thu tại hiện trường gửi giám định đều không tìm thấy thành phần của xăng.

- Mẫu chất cháy được đựng trong túi niêm phong mã số NS2A 047047 ghi thu tại hiện trường gửi giám định có tìm thấy cặn xăng.

Tại bản Kết luận giám định số 2328/C09-P4 ngày 15/5/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất lỏng đựng trong bình màu xanh (ký hiệu X1) gửi giám định là xăng.

Tại bản Kết luận giám định số 2553/C09-P4 ngày 22/5/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Da vùng tổn thương của nạn nhân Trương Thị H gửi giám định không tìm thấy thành phần của xăng.

Tại bản Kết luận giám định số 2355 + 2568/C09 (TT3) ngày 14/6/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu ghi máu ký hiệu M là máu người và là máu của ông Lê Xuân L1.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 82/19/MBH ngày 18/6/2019 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Da: Phù, sung huyết, chảy máu, hồng cầu bị đông vón trong lòng mạch, cấu trúc các tế bào bị xóa nhòa, nhiều tế bào viêm xâm nhập.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 60/19/TT ngày 17/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bỏng da khô nhiều mức độ ở vùng đầu, thân mình và tứ chi do nhiệt độ cao.
- Vết rạch da đến lớp mỡ dưới da mặt trước trong chân phải và chân trái.
- Mất da hết lớp thượng bì vùng đỉnh chẩm thái dương hai bên, ngực bụng trái, vùng vai và lưng phải.

Nguyên nhân tử vong:

Do không mổ tử thi nên không đủ căn cứ để kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trương Thị H.

Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 12/19/GĐHS ngày 21/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Bỏng 77% diện tích cơ thể (54% bỏng độ II, III, IV), bỏng độ III, IV hoại tử ướt, tiết dịch, bỏng hô hấp. Bụng chướng nhẹ, mạch 140 lần/phút, huyết áp 80/30mmHg, thở máy đáp ứng kém, nước tiểu 30ml/giờ, đậm màu, HC 2,57T/1, HST 75g/l, Protein 45g/l, Albumin 23g/l.

Nguyên nhân tử vong: Do không mổ tử thi nên không có đủ cơ sở xác định chính xác nguyên nhân tử vong của nạn nhân. Tuy nhiên, căn cứ vào hồ sơ tài liệu có thể nhận định nguyên nhân tử vong của bà Trương Thị H do: Suy đa tạng do bỏng nhiệt độ cao trên diện rộng.

Với nội dung trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “Giết người”; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị L tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có Quyết định kháng nghị số 2224/QĐ-VKS-P2 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo lên tử hình; ngày 08/11/2019, bị cáo Lê Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, với mức án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là quá nặng; bởi vì, do hoàn cảnh khó khăn nên thường xảy ra mâu thuẫn với gia đình, bản thân bị cáo hay ốm đau không đi làm được nên bị người nhà coi thường; hôm xảy ra sự việc do người nhà bị cáo đánh đập, bị cáo quá bức xúc không làm chủ được bản thân, suy nghĩ nông cạn nên đã mua xăng mục đích chỉ để đốt nhà vì ngôi nhà đó do bị cáo bỏ tiền ra xây dựng nhưng không được ghi nhận; bị cáo không nghĩ đến hậu quả xảy ra quá nghiêm trọng. Hiện tại, bị cáo

rất ân hận mong muốn sớm có cơ hội về phụng dưỡng bố già yếu thay mẹ. Vì vậy, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quy kết đối với bị cáo về tội “Giết người” theo điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan. Tuy nhiên, xét tính chất phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; ngoài việc gây nguy hiểm cho bà H là người bị hại thì còn gây thiệt hại về tài sản và khả năng gây nguy hại cho nhiều người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện; bản thân bị cáo có nhân thân xấu; Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm m, n khoản 1 Điều 52 BLHS nên xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam là có căn cứ để chấp nhận, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp kháng cáo của bị cáo Lê Thị L, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam; sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm điểm m, n khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo lên mức tử hình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị L trình bày: Về tội danh không có ý kiến gì; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến một số nội dung sau:

Về tố tụng: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có dấu hiệu móm cung; quyền có người bào chữa cho bị cáo trong giai đoạn điều tra không được đảm bảo.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo trình độ văn hóa thấp; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nguyên nhân dẫn đến sự việc là do bị hại có những lời lẽ xúc phạm bị cáo, tính cách của bị cáo đồng bóng, nên luôn nghĩ trong nhà có ma, ngôi nhà do bị cáo xây dựng nhưng không được ghi nhận nên bị cáo chỉ nhằm mục đích đốt nhà; trước khi đốt, bị cáo có bảo bà H đi ra và bị cáo không hề chốt cửa, bản thân bị cáo cũng bị lửa cháy ở chân nên mục đích chạy để thoát thân; bố mẹ bị cáo tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai của bị cáo tại

phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đặc biệt là các kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã có đủ cơ sở để kết luận: Do mâu thuẫn với mẹ ruột của mình, nên khoảng 22 giờ ngày 01/5/2019 bị cáo mua 50.000 đồng tiền xăng về nhà. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, bị cáo đã đổ xăng ra xô nhựa, sau đó đi vào phòng khách nơi bà H đang nằm ngủ hất xăng vào nền nhà, các cánh cửa phòng, bàn ăn và giường ngủ của bà H, sau đó bật lửa ga châm lửa đốt, dẫn đến bà H bị cháy và tử vong sau đó. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Tội phạm được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Lê Thị L là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn va chạm trong cuộc sống giữa các thành viên trong gia đình mà bị cáo đã thực hiện hành vi đổ xăng vào phòng ngủ bà H để đốt. Hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp tước đoạt tính mạng của chính người mẹ mình, gây tổn thương cho gia đình, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam thấy: Hội đồng xét xử đồng tình với đánh giá, nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Viện kiểm sát kháng nghị cho rằng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m, n khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa chuẩn xác. Bởi vì, bị cáo cũng chỉ do quá bức xúc vì bị đánh đập, xúc phạm nên mới bột phát, nhất thời phạm tội; quá trình điều tra và tại các phiên tòa đã xác định được nhà ông L1 thường ngày chỉ có vợ chồng ông L1 và bị cáo sinh sống, tại phòng khách chỉ mình bà H ngủ, ông L1 chồng bà H ngủ tại nhà ngang, giữa hai nhà cách nhau một khoảng sân, không liền kề nhau, các thành viên khác đã có gia đình riêng. Sau khi bị cáo bật lửa đốt thì ông L1 phát hiện đã chạy ra sân, sau đó tìm cách cứu bà H đưa đi cấp cứu, nên ông L1 không bị nguy hiểm gì. Do đó, cấp sơ thẩm không áp dụng điểm m, n khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đến nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Lê Thị L tù chung thân tù là có căn cứ. Trong vụ án này, bị hại chính là mẹ đẻ bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại là bố và anh, chị em bị cáo nên gia đình đã quá đau thương khi đã mất đi một người, nên nếu loại bỏ bị cáo vĩnh viễn khỏi đời sống xã hội thì gia đình người bị hại tiếp tục mất đi một người thân, làm cho sự đau thương tăng lên gấp đôi, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là có căn cứ, đã thể hiện được tính nghiêm minh cũng như sự nhân đạo của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới làm căn cứ tăng hình phạt, hoặc giảm nhẹ hình phạt đối với

bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo cũng như Luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không có căn cứ.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị L và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị L** tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 02/5/2019).

Về án phí: Bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người TGTT khác (theo đ/c);
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm